

215 HONG BÁNG, P.11, Q.5, TPHCM (215 Hong Bang street, Ward 11, District 5, Ho Chi Minh City) KÉT QUẢ XÉT NGHIỆM

DT: 028-38554269 (Phone: 028-38554269)

A11-0071732

Mã số: 220614-3100



(Sample ID)



Ông/Bà: TRẦN CHÍ HIỀN Ngày sinh: 01/01/1946 Giới tính: Nam/Male

(Patient's full name) (DOB) (Gender)

Đia chỉ: 440 BÌNH ĐINH, Xã Bình Thành, H. Thanh Bình, Đồng Tháp Passport no:

(Address) Quốc tịch(Nationality): Việt Nam/Vietnamese

Số nhập viên: 22-0046966 Số hồ sơ: Số phiếu: DH0046966-004 A11-0071732 (Medical record number) (Receipt number)

Nơi gửi: KHOA TIM MACH CAN THIỆP BS Chỉ định: Phạm Đặng Duy Quang

(Referring physician)

Bênh phẩm: Chất lượng mẫu: Đạt (Passed)

(Specimens) (Specimens quality)

Nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên thành dưới, thất phải Killip IV N2 (I21.1); Bệnh mạch vành 3 nhánh đã đặt stent Chẩn đoán: RCAI-II, còn hep 70% LM tai lỗ, 80% LADII-III, 70% LCXI (13/06/2022, UMC) (I25.9); Bênh lý tăng huyết áp (I10); (Diagnosis)

10:21:26 ngày 14/06/2022, Lấy mẫu: 10:21:00 ngày 14/06/2022. Nhân viên lấy mẫu: D13-130 Xác nhân:

(Collecting staff) (Received order time) (Collecting time)

Nhận mẫu: 11:07:56 ngày 14/06/2022 NV nhận mẫu: TRẦN NGOC DIỄM MY

(Receiving time) (Receiving staff)

(1.222)	9	(.tooog ota)	
Xét nghiệm (Test)	Kết quả (Results)	Khoảng tham chiếu (Ref. ranges)	Số qui trình (Procedure)
XN MIĚN DỊCH (IMMUNOLOGY)	1		
Troponin T hs	5806 *	< 14 ng/L	MD/QTKT-39

Ghi chú Xét nghiệm:

(Laboratory notes)

(Unit)

Ghi chú lâm sàng:

(Clinical notes)

Ghi chú: (Notes)

Ký hiệu * nghĩa là kết quả nằm ngoài giá trị tham chiếu (Trị số bình thường áp dụng cho người trưởng thành, khỏe mạnh), dấu "chấm" ở các kết quả có ý nghĩa là dấu thập phân

** Đạt chuẩn xét nghiệm ISO 15189: 2012

: Nguyễn Thanh Trầm 11:58:57 ngày 14/06/2022; MD: Nguyễn Thanh Trầm 11:58 Phát hành:

(Approved by)





1/1